HDSecurities
GATEWAY TO YOUR SUCCESS

Số TKGDCK:	0	4	6	C						
Số TKGDKQ:	0	4	6	C						
Số HĐ:										

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

Giấy đề nghị kiêm Hợp Đồng mở tài khoản này (sau đây gọi tắt là"Hợp Đồng") được ký ngày ...../.../..... giữa:

1. KHÁCH HÀNG:.....

Loại hình: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chức

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

CCCD/CMND/ĐKKD số: ..... Cấp ngày:..... Nơi cấp: .....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: Việt Nam Mã số thuế: .....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại di động:..... Email:.....

Điện thoại cố định:..... Fax:.....

Người đại diện: ..... Số CMND/CCCD: .....

Chức vụ:..... Theo văn bản ủy quyền số:.....

(Số điện thoại di động và Email được sử dụng để đăng ký các Dịch Vụ và Giao dịch điện tử)

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD ("HDS")

Trụ sở: Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9 số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7307.6966 **Fax:** 028.6283.8666 **Website:** www.hdbs.vn

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 28/12/2006 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm

Người đại diện:

Chức vụ: **Giấy ủy quyền số (nếu có):**

Bằng việc ký tên dưới đây, Khách Hàng khẳng định đã đọc hết, hiểu rõ các nội dung và chấp thuận ký kết Hợp Đồng theo Các Điều Kiện Và Điều Khoản cụ thể ở các trang sau (Tùy thuộc vào loại tài khoản, dịch vụ mà Khách Hàng đăng ký), đồng thời cam kết đã có và sẽ duy trì hiệu lực của các chấp thuận nội bộ cần thiết trong việc ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này và đồng ý rằng: Thông tin mà Khách Hàng cung cấp cho HDS là những thông tin cập nhật mới nhất, đầy đủ, chính xác và trung thực, và thừa nhận rằng những thông tin này sẽ là một phần của Các Điều Kiện Và Điều Khoản, Đăng ký dịch vụ, Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán (nếu Khách Hàng có đăng ký), các Phụ Lục khác (nếu có) ở các trang sau.

Xác nhận của Khách Hàng: *(Ký và ghi rõ họ tên)*

Mẫu chữ ký 1	**Mẫu chữ ký 2**

HDS:

Nhân viên tư vấn *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Nhân viên nhận hồ sơ** *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**Đại diện HDS** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* *Ngày tiếp nhận: .....*

ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

A. DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ VỚI HDS

1. Khách Hàng đăng ký mở (các) loại tài khoản giao dịch sau đây:

☐ Tài khoản giao dịch chứng khoán

☐ Tài khoản giao dịch ký quỹ (*)

(*) Khi đánh dấu vào lựa chọn này, Khách Hàng thừa nhận đã đọc, hiểu và chấp nhận Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Cho Vay Ký Quỹ Chứng Khoán theo Phụ Lục đính kèm.

Các thông tin liệt kê tại phần đầu và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Cho Vay Ký Quỹ Chứng Khoán được xem là Hợp Đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ giữa HDS và Khách Hàng.

2. Khách Hàng đăng ký sử dụng dịch vụ sau đây:

☐ Có ☐ Không	Giao dịch qua internet
☐ Có ☐ Không	Giao dịch qua Tổng đài điện thoại
☐ Có ☐ Không	Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động
☐ Có ☐ Không	Giao dịch trái phiếu riêng lẻ (**) *(**) Khi đánh dấu lựa chọn dịch vụ này, Khách Hàng thừa nhận đã đọc, hiểu và chấp nhận Các Điều Khoản Và Điều Kiện áp dụng đối với dịch vụ này theo Phụ lục đính kèm*

3. Khách Hàng đăng ký phương thức xác thực sau đây:

Kênh giao dịch	**Phương thức xác thực**		
	Bằng OTP	**Bằng Pass/Pin**	**Bằng chữ ký số**
Kênh giao dịch trực tuyến	☐	☐	☐
Mobile	☐	☐	☐

4. Khách Hàng đăng ký phương thức thông báo kết quả giao dịch:

☐ Email ☐ Trực tuyến ☐ SMS

5. Tài khoản ngân hàng Khách Hàng đăng ký chuyển tiền điện tử:

Người thụ hưởng 1: Tại Ngân hàng:	Số tài khoản: Chi nhánh, Tỉnh/TP:
Người thụ hưởng 2: Tại Ngân hàng:	Số tài khoản: Chi nhánh, Tỉnh/TP:
Người thụ hưởng 3: Tại Ngân hàng:	Số tài khoản: Chi nhánh, Tỉnh/TP:

6. Khách Hàng đăng ký thông tin về người ủy quyền giao dịch:

Họ tên:	Ngày sinh:	Điện thoại:
CMND/CCCD/HC số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:

THU THẬP THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

B. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA KHÁCH HÀNG			
1. Mục tiêu đầu tư ☐ Ngắn hạn ☐ Trung hạn ☐ Dài hạn	**2. Mức độ chấp nhận rủi ro** ☐ Đầu tư rủi ro thấp ☐ Đầu tư rủi ro trung bình ☐ Đầu tư rủi ro cao	**3. Kinh nghiệm đầu tư** ☐ Đã có kinh nghiệm ☐ Chưa có kinh nghiệm	**4. Kiến thức đầu tư** ☐ Không có ☐ Hạn chế ☐ Khá ☐ Tốt
5. Thông tin công ty đại chúng mà Khách Hàng nắm giữ/được bổ nhiệm chức danh quản lý/người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ (nếu có):			
6. Thông tin về tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán khác			
Số tài khoản		**Tên Công ty Chứng khoán**	

C. THÔNG TIN VỀ FATCA

Khách Hàng tích vào ô trống để chọn đối tượng phải tuân thủ FATCA:

☐ a) Khách Hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ (Mẫu W9);

☐ b) Khách Hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Hoa Kỳ; (2) Có nơi sinh tại Hoa Kỳ; (03) Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Hoa Kỳ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Hoa Kỳ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ.

☒ c) Khách Hàng không phải là các đối tượng nêu trên.

Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp Đồng này, Khách Hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách Hàng cam kết thông báo cho HDS ngay khi có sự thay đổi và các thông tin đã kê khai như trên.

Trong trường hợp Khách Hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách Hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA (mẫu đơn W9/W8-Ben và/ hoặc tài liệu khác chứng minh) trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng này. Trường hợp Khách Hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho HDS thì tài khoản của Khách Hàng này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định. Đồng thời, Khách Hàng đồng ý cho HDS truy cập tất cả thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách Hàng, báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách Hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu (nếu có).

Lưu ý:

- Khách Hàng tích chọn từng mục để đăng ký từng dịch vụ được lựa chọn;
- Khách Hàng vui lòng gạch chéo phần không đăng ký;
- Mật khẩu giao dịch qua điện thoại sẽ do hệ thống tự động gửi vào số điện thoại mà Khách Hàng đã đăng ký. Để thay đổi mật khẩu, Khách Hàng đăng nhập vào kênh giao dịch trực tuyến để thực hiện.

D. BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN BỔ SUNG *(Phục vụ cho mục đích phòng chống rửa tiền và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*		
I. Thông tin về người có quyền thụ hưởng liên quan (nếu có)		
1. Vui lòng cho biết nếu có bất kỳ cá nhân nào đồng sở hữu, có quyền kiểm soát hoặc có quyền lợi liên quan đến tài khoản được đề nghị mở: ☐ Không ☐ Có (Khách Hàng vui lòng điền thông tin dưới đây)		
Họ và tên:	Giới tính:	
Quốc tịch:	Ngày sinh:	
CMND/Hộ chiếu số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Mối quan hệ với Khách Hàng:		Điện thoại:
2. Vui lòng cho biết nếu có bất kỳ cá nhân nào sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên của Khách Hàng: ☐ Không ☐ Có (Khách Hàng vui lòng điền thông tin dưới đây)		
Họ và tên:	Giới tính:	
Quốc tịch:	Ngày sinh:	
CMND/Hộ chiếu số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Mối quan hệ với Khách Hàng:		Điện thoại:
3. Vui lòng cho biết nếu có bất kỳ cá nhân nào sở hữu 20% vốn điều lệ trở lên của một pháp nhân mà pháp nhân đó sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên của Khách Hàng: ☐ Không ☐ Có (Khách Hàng vui lòng điền thông tin dưới đây)		
Họ và tên:	Giới tính:	
Quốc tịch:	Ngày sinh:	
CMND/Hộ chiếu số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Mối quan hệ với Khách Hàng:		Điện thoại:
II. Thông tin công ty đại chúng/quỹ đại chúng mà Khách Hàng sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết/chứng chỉ quỹ (nếu có)		
Vui lòng cho biết nếu Khách Hàng sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng/quỹ đại chúng: ☐ Không ☐ Có (Khách Hàng vui lòng điền thông tin dưới đây)		
1. Tên công ty đại chúng/quỹ đại chúng:		
Tỷ lệ sở hữu:		
2. Tên công ty đại chúng/quỹ đại chúng:		
Tỷ lệ sở hữu:		

III. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan (*) của Khách Hàng (nếu có)

Vui lòng cho biết nếu người có liên quan của Khách Hàng là người nội bộ (**) trong một công ty đại chúng hay quỹ đại chúng:

☐ Không ☐ Có (Khách Hàng vui lòng điền thông tin dưới đây)

Tên người nội bộ	**Quốc tịch**	**Số giấy tờ chứng thực cá nhân**	**Địa chỉ thường trú**	**Điện thoại**	**Tên công ty đại chúng/quỹ đại chúng**	**Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng**	**Số lượng tỷ lệ cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)**	**Mối quan hệ với Khách Hàng**

(*) Người có liên quan bao gồm các đối tượng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;
(**) Người nội bộ bao gồm các đối tượng theo quy định tại Luật Chứng khoán

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG (ÁP DỤNG CHUNG CHO TKGDCK VÀ TKGDKQ)

ĐIỀU 1. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT QUY ƯỚC CHUNG

1.1 **Bên** là một trong hai bên HDS hoặc Khách Hàng, Các Bên hoặc Hai Bên gồm cả HDS và Khách Hàng.

1.2 **SGDCK** là Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ("HNX") hoặc các SGDCK khác được phép thành lập hợp pháp tại Việt Nam.

1.3 **TKGD** bao gồm các **TKGDCK**, **TKGDKQ**, và các **TKK**.

1.4 **TKGDCK** là tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường mà Khách Hàng mở tại HDS để giao dịch chứng khoán.

1.5 **TKGDKQ** là tài khoản giao dịch ký quỹ mà Khách Hàng mở tại HDS để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.

1.6 **TKK** là tài khoản khác được HDS tự động mở cho Khách Hàng trên cơ sở Khách Hàng đã có TKGDCK tại HDS.

1.7 **TKTG** là mở Tài khoản tiền gửi tại một ngân hàng do HDS chỉ định để thanh toán các giao dịch chứng khoán, các loại phí, thuế theo quy định của HDS và quy định pháp luật (nếu có).

1.8 **TTLKCK** là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán khác theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm.

1.9 **UBCKNN** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.10 Chứng khoán là tài sản, bao gồm các loại cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký, chứng khoán phái sinh, các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định. Chứng khoán có thể đã được niêm yết, hoặc đăng ký giao dịch hoặc chưa niêm yết "CKCNY" tại SGDCK.

ĐIỀU 2. CÁCH THỨC ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH

2.1 Khách Hàng có thể trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ bằng cách điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào phiếu lệnh bằng giấy (theo mẫu HDS cung cấp) ("Phiếu Lệnh") và nộp tại các quầy giao dịch của HDS; hoặc sử dụng phương thức giao dịch điện tử qua Internet, qua điện thoại hoặc phương thức giao dịch chứng khoán khác do HDS cung cấp theo quy định tại Hợp Đồng này và các quy định theo từng thời kỳ của HDS về mỗi phương thức giao dịch.

2.2 Khách Hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch chứng khoán khi có đủ tối thiểu 100% (một trăm phần trăm) tiền trên TKDGCK (đối với lệnh mua) hoặc chứng khoán (đối với lệnh bán) tự do giao dịch/chuyển nhượng có trên TKGDCK và/hoặc TKTG đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, phí dịch vụ ước tính.

2.3 Khách Hàng có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho người khác đặt lệnh. Việc ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và phải được lập thành văn bản theo mẫu do HDS ban hành hoặc theo mẫu của Khách Hàng với điều kiện được HDS chấp thuận. Khách Hàng cam kết chấp nhận kết quả và chịu trách nhiệm về mọi hành động, nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

2.4 HDS sẽ kiểm tra các lệnh giao dịch của Khách Hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của HDS và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch của Khách Hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của SGDCK để thực hiện giao dịch.

2.5 HDS có quyền từ chối thực hiện giao dịch của Khách Hàng hoặc kiểm tra lại trước khi thực hiện nếu HDS nhận thấy các lệnh giao dịch của Khách Hàng không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.

2.6 Khách Hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với quy định của pháp luật và của SGDCK, và (iv) việc sửa/hủy lệnh đó không làm tổn hại đến quyền lợi của HDS, theo quan điểm của HDS.

2.7 Cuối ngày giao dịch, HDS sẽ gửi thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch trong ngày cho Khách Hàng thông qua hình thức gửi tin nhắn qua điện thoại hoặc email hoặc các hình thức thông báo khác theo quy định tại Hợp Đồng này tới số điện thoại/ địa chỉ email mà Khách Hàng đã đăng ký với HDS. Mọi khiếu nại của Khách Hàng liên quan đến kết quả giao dịch trong ngày phải được gửi cho HDS trong vòng 24h (hai mươi tư giờ) kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin từ HDS gửi theo quy định tại Hợp Đồng này. Quá thời hạn này, Khách Hàng được xem là đã chấp nhận kết quả giao dịch và từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào liên quan đến kết quả giao dịch đã được thông báo.

2.8 Trong quá trình tiến hành giao dịch, Khách Hàng cam kết tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật, các SGDCK, TTLKCK và quy trình về giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ do HDS quy định trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

3.1 Khách Hàng thừa nhận rằng trước khi ký kết Hợp Đồng này, Khách Hàng đã được HDS hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả thông tin khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và các rủi ro mà Khách Hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách Hàng cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, tư vấn, và ý kiến của HDS chỉ mang tính chất tham khảo và Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

3.2 Khách Hàng đồng ý rằng tất cả truy cập/ giao dịch trực tuyến trên TKGDCK, TKGDKQ, TKK của Khách Hàng được thực hiện bằng tên truy cập và mật khẩu do HDS cung cấp cho Khách Hàng hoặc mật khẩu do Khách Hàng chủ động thay đổi.

3.3 Khách Hàng cam kết không thuộc những đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật nếu Khách Hàng mở TKGDKQ.

3.4 Thông báo ngay cho HDS khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro và thông tin của Khách Hàng, so với nội dung đã cung cấp cho HDS; khi trở thành hoặc không còn là các đối tượng công bố thông tin. Khi cập nhật thông tin, HDS được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Khách Hàng. HDS sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách Hàng không thông báo cho HDS.

3.5 Khách Hàng cam kết thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành, trước khi thực hiện giao dịch các mã chứng khoán mà Khách Hàng đã đăng ký là đối tượng công bố thông tin, hoặc theo yêu cầu của HDS trong trường hợp HDS xử lý bán chứng khoán do Khách Hàng vi phạm các quy định về: (i) Giao dịch ký quỹ của HDS (trường hợp Khách Hàng mở TKGDKQ); hoặc (ii) cho vay cầm cố chứng khoán của ngân hàng (nếu có).

3.6 Các lệnh giao dịch chứng khoán trên TKGD là một phần không tách rời của Hợp Đồng. Khi ký tên vào Phiếu Lệnh hoặc đặt lệnh giao dịch chứng khoán thông qua giao dịch điện tử qua Internet, qua điện thoại hoặc phương thức giao dịch chứng khoán khác do HDS quy định theo từng thời điểm, Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị HDS thực hiện dịch vụ cho mình và Khách Hàng chấp nhận kết quả giao dịch do HDS thực hiện theo lệnh giao dịch của Khách Hàng.

3.7 Khách Hàng cam kết gửi cho HDS Giấy đề nghị và Hợp Đồng mở TKGDCK với đầy đủ chữ ký của Khách Hàng trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày đăng ký mở TKGDCK trực tuyến eKYC.

ĐIỀU 4. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HDS

4.1 Hưởng các khoản phí đối với các dịch vụ cung cấp cho Khách Hàng theo biểu phí do HDS công bố và áp dụng vào từng thời kỳ.

4.2 HDS có quyền không cung cấp các dịch vụ cho Khách Hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng các dịch vụ đó của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của HDS mà không bị xem như là sự vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này.

4.3 Đối với các giao dịch điện tử mà HDS, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, HDS có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện. Trừ các trường hợp được quy định tại Hợp Đồng và quy định pháp luật liên quan, HDS không lạm dụng tiền và chứng khoán của Khách Hàng nếu không có yêu cầu hoặc ủy quyền của Khách Hàng.

4.4 Đối với trường hợp Khách Hàng yêu cầu chuyển tiền từ TKGD của Khách Hàng đến tài khoản giao dịch của Khách Hàng khác tại HDS, HDS sẽ thực hiện việc chuyển khoản thông qua tài khoản đứng tên HDS tại ngân hàng do HDS quy định tại từng thời điểm.

4.5 Thông báo kết quả giao dịch, số dư tài khoản theo yêu cầu của Khách Hàng.

4.6 Thông báo trước cho Khách Hàng các sự kiện ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ dịch vụ giao dịch chứng khoán trước thời điểm chính thức diễn ra sự kiện (trên website HDS hoặc thông qua các hình thức khác).

4.7 Tuân thủ các quy định, hướng dẫn của UBCKNN, quy chế của TTLKCK, SGDCK trong việc thực hiện nghiệp vụ giao dịch chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.

4.8 Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại các điều khoản và điều kiện riêng đối với từng dịch vụ của HDS mà Khách Hàng đăng ký sử dụng trong Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1 Hợp Đồng chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

(a) Hai Bên thỏa thuận bằng văn bản;

(b) Khách Hàng đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản (theo mẫu của HDS) cho HDS trước ít nhất năm (05) ngày làm việc với điều kiện là Khách Hàng đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ, dư nợ, phí, thuế cho HDS; Khách Hàng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các nghĩa vụ mà Khách Hàng xác lập hay cho phép xác lập, bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch, các khoản nợ hoặc lãi theo quy định tại Hợp Đồng này, bất kể phát sinh trước hay sau khi chấm dứt Hợp Đồng này.

(c) HDS đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 5.2 dưới đây.

5.2 HDS có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng nếu:

(a) Khách Hàng cá nhân hoặc nhân viên của Khách Hàng tổ chức vi phạm nội quy về trật tự, an toàn tại các điểm giao dịch và không khắc phục sau khi có nhắc nhở của HDS;

(b) Khách Hàng vi phạm Hợp Đồng này hoặc vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán, sau khi gửi thông báo trước ba (3) ngày cho Khách Hàng;

(c) Khách Hàng là cá nhân bị chết hoặc mất năng lực hành vi;

(d) Khách Hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản, đình chỉ hoạt động hoặc bị thu hồi giấy phép theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và

(e) Khách Hàng không có chứng khoán và số dư tiền trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán/TKTG dưới 10.000 (mười ngàn) đồng và không có giao dịch trong suốt thời hạn mười hai (12) tháng liên tục. Khi đó, Khách Hàng mất toàn bộ quyền lợi có trên và phát sinh từ TKGDCK (nếu có).

(f) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, đóng cửa thị trường chứng khoán trong thời gian kéo dài trùng với thời gian Hai Bên thực hiện Hợp Đồng;

(g) Thuộc các trường hợp phải chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định của HDS tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật;

(h) Các trường hợp chấm dứt khác quy định trong từng điều khoản và điều kiện riêng của các dịch vụ do HDS cung cấp (nếu có).

5.3 Trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, hoặc các trường hợp khác dẫn đến HDS không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ môi giới cho Khách Hàng, HDS tiến hành đàm phán với các bên nhận chia, tách, hợp nhất hoặc bên khác để xác định phương thức chuyển giao TKGDCK của Khách Hàng cho bên tiếp tục quản lý TKGDCK của Khách Hàng trên cơ sở Hợp Đồng này với mục tiêu đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của Khách Hàng theo đúng quy định pháp luật.

5.4 Trong mọi trường hợp, khi Hợp Đồng chấm dứt, Các Bên cam kết hoàn tất các nghĩa vụ đã phát sinh và hỗ trợ nhau để thanh lý Hợp Đồng đúng quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

6.1 Bằng việc ký kết, Khách Hàng và HDS công nhận đã xem toàn bộ Hợp Đồng này, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình cũng như hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp Đồng này, Hai Bên chịu trách nhiệm trước pháp luật về các cam kết sau đây:

(a) Việc ký kết Hợp Đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
(b) Những thông tin của Các Bên trong Hợp Đồng này là đúng sự thật;
(c) Khách Hàng cam kết đã được HDS tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ (nếu Khách Hàng mở TKGDKQ) và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó;
(d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận và cam kết đã ghi trong Hợp Đồng này.

6.2 Mỗi Bên cam kết bảo mật tất cả các thông tin của Hợp Đồng này, và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau:

(a) Khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia;

(b) HDS được phép tiết lộ thông tin của Hợp Đồng này và thông tin của Khách Hàng với (i) công ty mẹ, các công ty con, các công ty liên kết của HDS (nếu có) và các cán bộ, nhân viên hoặc người đại diện của các tổ chức kể trên nhằm phục vụ cho các giao dịch của Khách Hàng, xác nhận tính hiệu lực của các chứng từ pháp lý, hoặc để đáp ứng yêu cầu của pháp luật đối với HDS và các tổ chức kể trên; (ii) đối tác như ngân hàng, đơn vị kiểm toán hoặc bên thứ ba khi kết nối, hợp tác cung cấp dịch vụ cho HDS để HDS đảm bảo cung cấp, duy trì cải thiện dịch vụ cho Khách Hàng; hoặc đơn vị nhận tài sản đảm bảo là tài khoản hoặc chứng khoán trên tài khoản Khách Hàng từ Khách Hàng và được HDS cung cấp dịch vụ phong tỏa, giải tỏa, xử lý tài sản bảo đảm theo yêu cầu phong tỏa của Khách Hàng;

(c) Theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6.3 Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp Đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với HDS theo Hợp Đồng này và/hoặc theo các Hợp Đồng khác giữa Hai Bên mà chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ.

6.4 Các nội dung không được quy định trong Hợp Đồng, hoặc được quy định trong Hợp Đồng này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của HDS sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của HDS trong từng thời kỳ. Trường hợp do có sự thay đổi về pháp luật làm cho một hoặc một số điều khoản của Hợp Đồng trở nên vô hiệu thì các phần còn lại vẫn có giá trị pháp lý, Hai Bên cam kết tiếp tục thực hiện.

6.5 Hợp Đồng chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của Các Bên, trừ các trường hợp được phép sửa đổi, bổ sung theo thông báo của HDS được quy định trong Hợp Đồng. Các sửa đổi, bổ sung của Hợp Đồng là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.

6.6 Hợp Đồng được giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các Bên có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi HDS có trụ sở chính để giải quyết.

6.7 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản để thực hiện.

II. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG ÁP DỤNG CHO TKGDCK

ĐIỀU 1. NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH CỦA HỢP ĐỒNG

1.1 Khách Hàng đề nghị HDS, và HDS đồng ý mở và duy trì một tài khoản giao dịch chứng khoán ("**Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán**", hoặc được viết tắt là "**TKGDCK**"), và cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ sau:

(a) Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức thỏa thuận;

(b) Quản lý chứng khoán và tiền của Khách Hàng trên TKGDCK (đối với Khách Hàng giao dịch, lưu ký chứng khoán và thanh toán tại HDS); hoặc quản lý chứng khoán của Khách Hàng trên TKGDCK (đối với Khách Hàng giao dịch và lưu ký chứng khoán tại HDS, thanh toán thông qua Ngân Hàng Thanh Toán)

(c) Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán qua TTLKCK theo ủy quyền của Khách Hàng;

(d) Các dịch vụ giao dịch chứng khoán theo đăng ký của Khách Hàng với HDS;

(e) Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến TKGDCK theo thỏa thuận giữa hai Bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.

*(Các dịch vụ mà HDS cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng này sau đây được gọi chung là "**Dịch Vụ**").*

Trong trường hợp pháp luật không có quy định giới hạn, HDS sẽ tự động mở TKK cho Khách Hàng trên cơ sở Khách Hàng đã có TKGDCK tại HDS.

1.2 Khách Hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho HDS:

(a) Quản lý tiền, chứng khoán, tài sản khác (nếu có) của Khách Hàng trên TKGDCK;

(b) Truy cập vào TKGDCK của Khách Hàng để kiểm tra số dư tiền và chứng khoán hoặc yêu cầu Ngân hàng Thanh toán nơi Khách Hàng mở TKTG (theo quy định tại Điều 1.3 dưới đây) kiểm tra và xác nhận số dư tiền khi Khách Hàng đặt lệnh giao dịch;

(c) Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách Hàng liên quan đến tiền, chứng khoán, tài sản khác trên TKDGCK theo chỉ thị của Khách Hàng;

(d) Điều chỉnh các giao dịch tiền, hạch toán sai và/hoặc nhầm khi HDS có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần sự đồng ý trước của Khách Hàng;

(e) Tự động trích tiền trên TKGDCK của Khách Hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng Thanh toán nơi Khách Hàng mở TKTG (theo quy định tại Điều 1.3 dưới đây) trích tiền từ TKTG của Khách Hàng để thanh toán cho các giao dịch mua chứng khoán đã được khớp lệnh và các khoản thuế, phí phát sinh từ và liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách Hàng theo quy định của pháp luật;

(f) Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách Hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách Hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh;

(g) Tự động trích tiền có trên TKGDCK hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trên TKGDCK của Khách Hàng thu các khoản phí, thuế, lệ phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc cho HDS trên cơ sở sử dụng dịch vụ do HDS cung cấp;

(h) Thu tiền bán chứng khoán và ghi có số tiền này vào TKGDCK hoặc chuyển số tiền này vào TKTG của Khách Hàng (đối với Khách Hàng mở TKTG tại Ngân Hàng Thanh Toán theo Điều 1.3 dưới đây);

(i) Điều chỉnh các giao dịch tiền, hạch toán sai/ hoặc nhầm khi HDS có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần sự đồng ý trước của Khách Hàng

1.3 Để thanh toán cho các giao dịch chứng khoán, Khách Hàng có thể một mở TKTG tại một ngân hàng do HDS chỉ định ("**Ngân Hàng Thanh Toán**"). Khách Hàng, bằng Hợp Đồng này, ủy quyền cho HDS thực hiện các việc sau liên quan đến TKTG của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng Thanh Toán:

(a) Tự động truy cập và kiểm tra trên hệ thống số dư tiền gửi trên TKTG của Khách Hàng hoặc yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán xác nhận số dư tiền của Khách Hàng khi Khách Hàng đặt lệnh mua chứng khoán;

(b) Phong toả/ hủy phong tỏa số dư tiền trong TKTG của Khách Hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách Hàng đặt lệnh mua và các khoản thuế, phí, chi phí phát sinh từ và liên quan đến lệnh giao dịch chứng khoán của Khách Hàng; và

(c) Trích tiền trong TKTG của Khách Hàng để thanh toán các lệnh mua được thực hiện, thuế, phí, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm nào với HDS và/hoặc với Nhà nước và/hoặc bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua HDS;

(d) Khách Hàng đồng ý rằng HDS có quyền cung cấp các thông tin của Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về Khách Hàng, thông tin TKGDCK, số dư chứng khoán, lệnh giao dịch chứng khoán…..cho Ngân Hàng Thanh Toán nơi Khách Hàng mở TKTG để phục vụ cho mục đích giao dịch chứng khoán của Khách Hàng.

1.4 Khách Hàng đồng ý rằng HDS có quyền thực hiện mọi yêu cầu/ đề nghị/ chỉ thị của Khách Hàng, được gửi tới HDS qua dịch vụ giao dịch trực tuyến và Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về các yêu cầu/ đề nghị/ chỉ thị đó và HDS không có nghĩa vụ phải xác thực về việc Khách Hàng là người trực tiếp đưa ra yêu cầu/ đề nghị/ chỉ thị đó.

1.5 Khách Hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc HDS thực hiện các công việc nêu tại các Điều 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 trên đây của Khách Hàng và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà HDS thực hiện theo sự chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp Đồng này hết hiệu lực và Khách Hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với HDS.

ĐIỀU 2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU LÔ LẺ

2.1 HDS tiến hành mua cổ phiếu lô lẻ của Khách Hàng (nếu có) theo định kỳ, tùy theo chính sách của HDS trong từng thời kỳ.

2.2 Giá chuyển nhượng cổ phiếu lô lẻ và phương thức giao dịch cổ phiếu lô lẻ được xác định tại ngày Khách Hàng đặt lệnh bán chứng khoán lô lẻ, căn cứ vào chính sách của HDS trong từng thời kỳ, và tuân thủ theo qui định của cơ quan nhà nước và SGDCK tại thời điểm giao dịch.

ĐIỀU 3. PHẠM VI DỊCH VỤ

3.1 HDS đồng ý cung cấp cho Khách Hàng quyền sử dụng các dịch vụ (mỗi dịch vụ, cùng với các phần mềm liên quan, được gọi là **"Dịch Vụ"**), bao gồm hoặc có thể nhiều hơn các dịch vụ như sau:

(a) Nhận thông báo qua tin nhắn;

(b) Giao dịch trực tuyến;

(c) Sao kê điện tử;

(d) Chuyển khoản trực tuyến;

(e) Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động;

(f) Bất kỳ dịch vụ bổ sung nào được cung cấp thông qua Các Dịch Vụ.

3.2 Quyền sử dụng các Dịch Vụ HDS cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng này không phải là độc quyền, có thể hủy ngang, có giới hạn và không thể chuyển giao. Một phần các Dịch Vụ mà HDS cung cấp có thể do bên thứ ba chuyển giao quyền sử dụng cho HDS phù hợp với quy định của pháp luật, và Khách Hàng phải tuân thủ các hạn chế bổ sung về sử dụng dịch vụ mà HDS thông báo cho Khách Hàng tại từng thời điểm, hoặc các hạn chế khác là đối tượng của một thỏa thuận giữa HDS và bên thứ ba chuyển giao quyền sử dụng.

3.3 Bất kể các quy định khác của Hợp Đồng này, HDS có quyền tạm ngưng hoặc chấm dứt (vào bất kỳ thời điểm nào, có hoặc không có lý do và thông báo trước) toàn bộ hoặc một phần của bất cứ Dịch Vụ nào hoặc quyền sử dụng bất kỳ Dịch Vụ nào của Khách Hàng để thay đổi bản chất, thành phần và phạm vi của bất cứ Dịch Vụ nào, hoặc thay đổi các hạn mức giao dịch mà Khách Hàng có thể tiến hành thông qua các Dịch Vụ.

ĐIỀU 4. HÌNH THỨC CUNG CẤP GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

4.1 Để sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp và cập nhật số điện thoại và email thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của Khách Hàng. HDS sẽ xác nhận thông tin về TKGDCK, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và hộp thư điện tử do Khách Hàng cung cấp. Khách Hàng nhận thông báo qua tin nhắn đến số điện thoại đã đăng ký với HDS và nhận sao kê hàng tháng qua email đã đăng ký với HDS. Thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin được các bên mặc định là thời điểm Hệ Thống xác nhận đã gửi thông tin. Khách Hàng chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp điện thoại hoặc hộp thư điện tử của Khách Hàng không hoạt động hoặc không thể nhận tin.

4.2 Khách Hàng đăng ký giao dịch trực tuyến được thực hiện thông qua trang thông tin điện tử website https://online.hdbs.vn/ sẽ được HDS cấp một tên đăng nhập ("**Tên Đăng Nhập**") và một mật khẩu đăng nhập ("**Mật Khẩu**"). Khách Hàng được HDS cung cấp một mã PIN và/ hoặc thiết bị nhận mật khẩu động (tùy theo chính sách của HDS vào từng thời điểm). HDS khuyến cáo Khách Hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn và tính bảo mật của Mật Khẩu, mã PIN và/ hoặc thiết bị nhận mật khẩu động. HDS không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí nào liên quan đến việc Khách Hàng không đảm bảo bí mật về Mật Khẩu và/ hoặc mã PIN và/ hoặc làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, hoặc bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng vào hệ thống của HDS.

4.3 Khách Hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán của Khách Hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập hoặc các yếu tố định danh khác do HDS cung cấp cho Khách Hàng và/hoặc do Khách Hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách Hàng.

4.4 Khách Hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ghi âm trên Hệ Thống của HDS là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ gốc có chữ ký hợp lệ của Khách Hàng. Thời điểm nhận yêu cầu giao dịch điện tử là thời điểm Hệ Thống của HDS nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách Hàng. Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về bất kỳ lệnh, chỉ thị nào được gửi, hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện qua Hệ Thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). HDS không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ lệnh, chỉ thị hoặc giao dịch nào như vậy.

4.5 Chuyển khoản trực tuyến OTP được thực hiện qua cổng giao dịch trực tuyến để chuyển khoản đến một trong các tài khoản ngân hàng của Khách Hàng đã đăng ký với HDS. Khách Hàng được HDS cung cấp mã khóa bảo mật để thực hiện chuyển tiền. Chữ ký điện tử cũng được xem là mã khóa bảo mật để chứng thực quyền hạn và trách nhiệm của Khách Hàng khi sử dụng dịch vụ, có giá trị như chữ ký tay trên chứng từ giấy.

ĐIỀU 5. CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

5.1 Khách Hàng thừa nhận rằng giao dịch bằng phương thức điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro do lỗi thiết bị, Hệ Thống của HDS hoặc gây ra bởi các bên thứ ba khác, và HDS đã thực hiện cảnh báo, khuyến cáo đầy đủ cho Khách Hàng về các rủi ro đó, bao gồm nhưng không giới hạn:

(a) Khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;

(b) Đường truyền mạng có thể bị sự cố dẫn đến lệnh của Khách Hàng không vào được Hệ Thống của HDS;

(c) Khách Hàng bị lấy cắp thông tin đăng nhập tài khoản; Khách Hàng làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động;

(d) Việc nhận dạng Khách Hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;

(e) Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch;

(f) Mạng viễn thông dùng để đặt lệnh qua điện thoại, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạng dẫn đến Khách Hàng không thực hiện được giao dịch hoặc không nhận được thông tin yêu cầu;

(g) Hệ Thống (bao gồm phần cứng và phần mềm) của HDS và thiết bị/hệ thống của các bên thứ ba liên quan khác hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống có thể bị gián đoạn, treo, chậm, lỗi, trục trặc, sự cố, nhiễm virus;

(h) Các giao dịch có thể bị chậm trễ, hư hỏng, sự cố, bỏ sót, trục trặc do ảnh hưởng từ hoạt động bảo trì Hệ Thống; và

(i) Các biện pháp bảo vệ điện tử, bao gồm các chương trình lọc hoặc chống virus có thể bị lỗi hoặc sự cố.

5.2 Khách Hàng tại đây đồng ý chấp nhận các rủi ro liên quan đến Giao Dịch Điện Tử như trên, và đồng ý rằng HDS sẽ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào do lỗi của Hệ Thống, thiết bị hoặc của bên thứ ba liên quan hoặc gây ra bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không phải do lỗi của HDS trong quá trình thực hiện giao dịch.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

6.1 Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối Mật Khẩu, Mã PIN cũng như các thiết bị nhận mật khẩu động (nếu có) truy cập vào Hệ Thống giao dịch trực tuyến/tổng đài điện thoại của HDS ("Thông tin bảo mật").

Trong trường hợp Khách Hàng nhận thấy hoặc nghi ngờ các thông tin bảo mật nêu trên bị tiết lộ hoặc bị một bên thứ ba bất kỳ kiểm soát hoặc thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, Khách Hàng ngay lập tức phải thông báo cho HDS trực tiếp hoặc qua số điện thoại hotline của HDS.

Khi nhận được thông báo từ Khách Hàng, HDS ngay lập tức tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến trên TKGDCK của Khách Hàng. Trong vòng 24h (hai mươi tư giờ) kể từ thời điểm HDS nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Khách Hàng, HDS sẽ tiến hành kích hoạt lại mật khẩu truy cập giao dịch trực tuyến/điện thoại và thông báo cho Khách Hàng. HDS không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách Hàng không hoặc chậm thông báo cho HDS về việc các thông tin bảo mật đã bị mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ.

6.2 Khách Hàng phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước thời điểm HDS có xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận được thông báo về việc lộ thông tin bảo mật của Khách Hàng.

6.3 Khi thay đổi địa chỉ e-mail hay số điện thoại, số fax đã đăng ký hoặc bất kỳ thông tin cá nhân nào của Khách Hàng, Khách Hàng phải thông báo bằng văn bản hoặc tự cập nhật trên Hệ Thống của HDS không chậm hơn một (01) ngày kể từ thời điểm thay đổi cho HDS biết và kể từ thời điểm HDS ghi nhận sự thay đổi đó, liên lạc giữa hai bên sẽ được thực hiện thông qua địa chỉ email hay số điện thoại, số fax mới. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi được sự xác nhận của HDS.

6.4 Khách Hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra thông tin và biến động trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán để kịp thời phản ánh cho HDS các sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.

6.5 Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và lệ phí khác liên quan đến dịch vụ Giao Dịch Điện Tử theo thông báo của HDS tại từng thời điểm. Để tránh hiểu nhầm, Phí dịch vụ liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử không phải là phí giao dịch chứng khoán mà Khách Hàng phải trả khi thực hiện giao dịch mua, bán chứng khoán.

6.6 Khách Hàng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách Hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.

6.7 Khách Hàng không được tự mình, hoặc cho phép người khác truy cập hoặc sử dụng trái phép vào Hệ Thống, cản trở hoạt động của Hệ Thống, sử dụng tài khoản được cấp theo cách gây hại cho Hệ Thống, gây ra bất kỳ lỗi, gián đoạn, tổn hại, chậm trễ cho bất kỳ phần nào của Hệ Thống hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống.

ĐIỀU 7. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN TỰ ĐỘNG

7.1 Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động là việc sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng được khớp, Khách Hàng có thể được HDS tự động ứng trước một số tiền nhất định từ tiền bán chứng khoán trong ngày giao dịch mà không cần thực hiện bất kỳ đề nghị/ chỉ thị/ yêu cầu nào.

7.2 Việc ứng trước tiền bán chứng khoán sẽ được HDS thực hiện tự động cho khoản tiền bán chứng khoán đang chờ về của Khách Hàng khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

(a) Lệnh bán chứng khoán của Khách Hàng đã khớp;

(b) Khách Hàng sử dụng tiền trong hạn mức được ứng trước; và

(c) Số tiền ứng trước chỉ tương ứng với số tiền Khách Hàng thiếu trên tài khoản để thực hiện các giao dịch chứng khoán và/hoặc rút tiền và hoặc chuyển khoản tiền.

7.3 Khi sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động này, Khách Hàng phải trả phí ứng trước tiền bán chứng khoán theo mức phí do HDS quy định trong từng thời kỳ.

7.4 Khách Hàng nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán được HDS thực hiện tự động. Bằng Hợp Đồng này, Khách Hàng thế chấp toàn bộ quyền nhận số tiền bán đang chờ về để làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của Khách Hàng đối với các khoản nhận nợ tại HDS. Ngay khi tiền bán chứng khoán được ghi có tại TKGDCK và/hoặc TKTG của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý rằng HDS có toàn quyền khấu trừ một phần hoặc toàn bộ số tiền đó để thanh toán cho khoản tiền mà Khách Hàng đã được ứng trước, cùng với phí dịch vụ của HDS và bất kỳ chi phí nào khác liên quan.

7.5 HDS được toàn quyền quy định và thay đổi các hạn mức số tiền ứng trước vào từng thời kỳ, và/hoặc từ chối ứng trước tiền bán chứng khoán cho Khách Hàng, nếu theo nhận định của HDS, giao dịch của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc vượt quá khả năng của HDS.

7.6 Trong trường hợp lệnh bán chứng khoán đã khớp của Khách Hàng bị hủy bỏ theo thông báo của TTLKCK và/hoặc SGDCK vì bất kỳ lý do gì, Khách Hàng có nghĩa vụ ngay lập tức hoàn trả cho HDS số tiền ứng trước cùng với phí ứng trước theo thông báo của HDS. HDS có toàn quyền trích chuyển bất kỳ số tiền ghi có nào trên TKGDCK và/hoặc TKTG của Khách Hàng, bán bất kỳ chứng khoán nào có trên TKDGCK của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào và với bất kỳ giá nào mà HDS thấy là hợp lý để thu hồi lại số tiền đã ứng trước cho Khách Hàng cùng với phí ứng trước trong trường hợp Khách Hàng không hoàn trả theo thông báo của HDS.

ĐIỀU 8. PHÍ DỊCH VỤ

8.1 Khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do HDS cung cấp, dù bằng phương thức giao dịch thông thường hay Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng đồng ý trả cho HDS mức phí đối với từng loại Dịch Vụ do HDS quy định. HDS sẽ thông báo về việc thu phí dịch vụ cho Khách Hàng khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ.

8.2 Biểu phí dịch vụ được HDS toàn quyền điều chỉnh, thay đổi bằng thông báo của HDS tại từng thời điểm. Việc thay đổi nội dung, hình thức thu và mức thu Phí Dịch Vụ sẽ được HDS công khai trên địa chỉ website của HDS và/ hoặc các phương tiện công bố thông tin khác do HDS quyết định trước thời điểm chính thức áp dụng.

8.3 Khách Hàng đồng ý rằng HDS có quyền tự động trích từ TKGDCK hoặc yêu cầu Ngân Hàng Thanh Toán trích từ TKTG để thanh toán cho bất kỳ khoản phí dịch vụ nào mà Khách Hàng phải trả cho HDS khi đến hạn.

ĐIỀU 9. THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ

Thời gian cung cấp các Dịch Vụ (bao gồm cả nhận lệnh của Khách Hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được HDS quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được HDS điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà HDS cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 10. GIỚI HẠN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Khách Hàng đồng ý rằng HDS có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch Vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, HDS có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào tùy từng thời điểm, sau khi đã thông báo cho Khách Hàng theo phương thức quy định tại Hợp Đồng này.

ĐIỀU 11. CAM KẾT, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Ngoài các cam kết, quyền và nghĩa vụ quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Chung, Khách Hàng còn có các cam kết, quyền và nghĩa vụ dưới đây:

11.1 Khách Hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDCK của Khách Hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKGDCK.

11.2 Khách Hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa TKTG và TKGDCK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân Hàng Thanh Toán cũng như HDS đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân Hàng Thanh Toán và HDS. HDS sẽ cung cấp tới Khách Hàng các quy định về kết nối tài khoản, trách nhiệm của các bên và những sửa đổi, bổ sung (nếu có) ngay khi có quy định. Khách Hàng cam kết chấp nhận, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kết nối tài khoản được Ngân Hàng Thanh Toán và HDS xây dựng và ký kết. Khách Hàng cam kết chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác ra xảy ra đối với TKGDCK và TKTG và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của HDS và Ngân hàng Thanh Toán.

11.3 Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu Hai Bên tiếp tục ký với nhau các thỏa thuận khác về các Dịch Vụ liên quan do HDS cung cấp thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hai Bên sẽ được điều chỉnh bằng các thỏa thuận đó. Tuy nhiên, nếu Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hay phát sinh từ các thỏa thuận đó, Khách Hàng đồng ý rằng HDS được toàn quyền phong tỏa, bán hoặc định đoạt bằng cách khác số chứng khoán, tiền hoặc tài sản khác có trong TKGDCK và/hoặc TKTG để khấu trừ/thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Khách Hàng mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào.

11.4 Có quyền sở hữu đối với chứng khoán, tiền và tài sản trong TKGDCK và hưởng các quyền lợi phát sinh từ chứng khoán, tiền và tài sản đó. Yêu cầu HDS cung cấp thông tin về TKGDCK và kết quả giao dịch chứng khoán theo cách thức được Các Bên thỏa thuận.

11.5 Được ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện các giao dịch trên TKGDCK phù hợp với phạm vi ủy quyền thể hiện trong văn bản ủy quyền hợp pháp và được sự chấp nhận của HDS trước khi thực hiện giao dịch. Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để HDS thực hiện công việc ủy quyền.

11.6 Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán, tiền, tài sản liên quan khác ra khỏi TKGDCK và/hoặc TKTG khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp Đồng với điều kiện Khách Hàng đã thực hiện xong toàn bộ tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với HDS và/hoặc bên thứ ba (nếu có).

11.7 Được hưởng lãi suất không kỳ hạn do HDS công bố theo từng thời điểm trên số dư bằng tiền có trong TKGDCK và/hoặc theo thỏa thuận với Ngân Hàng Thanh Toán đối với trường hợp Khách Hàng duy trì và sử dụng TKTG cho các giao dịch chứng khoán.

11.8 Được quyền yêu cầu HDS cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các giao dịch điện tử trong trường hợp Khách Hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến.

11.9 Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi thực hiện các giao dịch chứng khoán thuộc trường hợp phải công bố thông tin.

11.10 Thanh toán phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí Dịch Vụ khác cho HDS theo quy định về thời gian, giá trị và cách thức do HDS công bố theo từng thời điểm và được niêm yết tại nơi giao dịch và trên website của HDS.

11.11 Nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật phát sinh từ các giao dịch đã thực hiện của Khách Hàng.

11.12 Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để đảm bảo cho HDS thực hiện các giao dịch cho Khách Hàng.

11.13 Đảm bảo tính hợp pháp của số tiền và chứng khoán mà Khách Hàng đang sở hữu. Kiểm tra số dư tiền, chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKGDCK/TKTG. Thông báo kịp thời cho HDS những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình, hợp tác với HDS xử lý những sai sót trên.

11.14 Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của HDS và/hoặc Ngân Hàng Thanh Toán liên quan đến việc sử dụng TKGDCK/ TKTG và các giao dịch trên các tài khoản này.

11.15 Đối với Khách hàng có đăng ký dịch vụ Giao dịch trái phiếu riêng lẻ, ngoài các cam kết, quyền và nghĩa vụ nêu trên, Khách hàng mua trái phiếu có các trách nhiệm và quyền lợi như sau:

11.15.1 Trách nhiệm của Khách hàng mua trái phiếu:

(a) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu.

(b) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật liên quan.

(c) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu.

(d) Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định nêu trên và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này.

(e) Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định pháp luật liên quan; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

(f) Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định này cho nhà đầu tư mua trái phiếu.

11.15.2 Quyền lợi của Khách hàng mua trái phiếu

(a) Được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định này; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.

(b) Được doanh nghiệp phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với doanh nghiệp phát hành.

(c) Được yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định.

(d) Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp.

ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HDS

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng này, HDS còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

12.1 Quyền của HDS

(a) Hưởng các khoản phí cho việc cung cấp các dịch vụ theo Hợp Đồng này theo biểu phí do HDS công bố và áp dụng vào từng thời kỳ;

(b) Tự động trích tiền trên TKGDCK hoặc đề nghị Ngân hàng Thanh toán phong tỏa và trích tiền từ TKTG của Khách Hàng, hoặc bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán trên TKGDCK của Khách Hàng để thanh toán cho các lệnh giao dịch đã thực hiện, khấu trừ thuế, thu phí, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/ hoặc trách nhiệm tài chính nào của Khách Hàng đối với HDS và/hoặc với Nhà nước và/hoặc bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua HDS;

(c) Nếu Khách Hàng không sử dụng TKGDCK trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, HDS có quyền tạm khóa TKGDCK của Khách Hàng và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại TKGDCK sau khi Khách Hàng đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của HDS;

(d) HDS có quyền không cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của HDS mà không bị xem như là sự vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này;

(e) Đối với các giao dịch điện tử mà HDS, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, HDS có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.

12.2 Nghĩa vụ

(a) Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng phù hợp với các quy định của pháp luật và Hợp Đồng này và cung cấp thông tin về kết quả giao dịch cho Khách Hàng theo cách thức được các bên thỏa thuận;

(b) Quản lý tiền và/ hoặc quản lý số dư chứng khoán của Khách Hàng phù hợp với quy định của pháp luật;

(c) Giữ bí mật các thông tin về TKGDCK, TKTG và các giao dịch của Khách Hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Khách Hàng;

(d) Trừ các trường hợp được quy định tại Hợp Đồng và quy định pháp luật liên quan, không được sử dụng tiền và/hoặc chứng khoán của Khách Hàng vào bất kỳ mục đích nào khác nếu không có sự đồng ý trước của Khách Hàng;

(e) Đối với trường hợp Khách Hàng yêu cầu chuyển tiền từ TKGDCK của Khách Hàng đến TKGDCK của Khách Hàng khác tại HDS, HDS sẽ thực hiện việc chuyển khoản thông qua tài khoản đứng tên HDS tại Ngân hàng do HDS quy định tại từng thời điểm;

(f) Thông báo trước cho Khách Hàng các sự kiện ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ dịch vụ giao dịch chứng khoán trước thời điểm chính thức diễn ra sự kiện (trên website hoặc thông qua các hình thức khác);

(g) Lưu trữ các chứng từ liên quan đến các giao dịch của Khách Hàng theo đúng các quy định của pháp luật;

(h) Thực hiện Lệnh của Khách Hàng với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Mọi hành động của HDS liên quan đến việc thực hiện Lệnh phải dựa trên nguyên tắc luôn vì lợi ích tốt nhất của Khách Hàng;

(i) HDS không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Điện Tử của bất kỳ Khách Hàng nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Điện Tử của HDS.

ĐIỀU 13. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

13.1 HDS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

(a) Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho HDS, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của chứng khoán (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc giao dịch của Khách Hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai;

(b) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của HDS, trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến/điện thoại. Tuy nhiên, khi đó HDS, trong khả năng của mình, sẽ hỗ trợ Khách Hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ;

(c) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch trực tuyến/điện thoại, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào; và

(d) HDS thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng dịch vụ này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, lượng lệnh tăng đột biến, do sự thay đổi về pháp luật, quy định của SGDCK hay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hay bất kỳ sự việc/sự kiện nào nằm ngoài sự kiểm soát của HDS hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che dấu thông tin của Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.

13.2 Bồi thường thiệt hại cho Khách Hàng nếu thiệt hại đó được chứng minh là phát sinh do lỗi của HDS và không thuộc bất kỳ sự kiện miễn trách nào nêu tại Điều 14.1 trên đây với mức bồi thường do Khách Hàng và HDS thỏa thuận, hoặc theo quy định của pháp luật nếu các bên không có thỏa thuận về mức bồi thường.

ĐIỀU 14. THÔNG BÁO

14.1 Tất cả thông báo, thông tin liên lạc và tài liệu giao dịch ("Tài Liệu") giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã cung cấp theo Hợp Đồng hoặc đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:

(a) Nếu chuyển giao trực tiếp, khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;

(b) Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận;

(c) Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email);

(d) Tại thời điểm HDS công bố Tài Liệu trên website của HDS; và

(e) Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện theo ghi nhận trên Hệ Thống của HDS.

14.2 Thời điểm giao nhận theo các quy định trên đây, nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc thông thường, sẽ được xem là xảy ra vào giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ. Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện Bên gửi thông báo chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định trên đây.

14.3 Khách Hàng có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo bằng văn bản cho HDS. HDS có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo trên website của HDS hoặc tại các địa điểm giao dịch của HDS.

ĐIỀU 15. SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ KHẮC PHỤC

15.1 Các sự kiện sau được xem là "Sự Kiện Vi Phạm":

(a) Khách Hàng không thanh toán như và khi được yêu cầu theo Hợp Đồng này;

(b) Bất cứ cam đoan hoặc bảo đảm nào mà Khách Hàng đưa ra, về mặt cơ bản, là không chính xác hoặc không đúng sự thật vào thời điểm các cam đoan hoặc bảo đảm đó được đưa ra, lặp lại hay xem như là được đưa ra hoặc lặp lại;

(c) Khách Hàng tuyên bố không thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng này;

(d) Khách Hàng vi phạm việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào đối với HDS theo bất kỳ Hợp Đồng nào được giao kết ở thời điểm hiện tại hoặc sau này;

(e) Khách Hàng là doanh nghiệp bị mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc chịu sự quản chế hành chính đặc biệt hoặc sự quản chế của Tòa án.

15.2 Khi xảy ra bất kỳ vi phạm nào, HDS có thể tự mình toàn quyền quyết định mà không phải thông báo cho Khách Hàng và Khách Hàng đồng ý không có bất kỳ kiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối với HDS về việc:

(a) Cấn trừ bất cứ nghĩa vụ nào của HDS đối với Khách Hàng (nếu có) với những nghĩa vụ hoặc tài sản thế chấp của Khách Hàng; hoặc:

(b) Phong tỏa tài khoản, bán bất cứ chứng khoán, công cụ tài chính hay tài sản nào khác trong tài khoản.

(c) Chủ động trích tiền có trong tài khoản của Khách Hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng lưu ký tiền trích tiền từ tài khoản của Khách Hàng để thu hồi các khoản nợ mà Khách Hàng chưa thanh toán cho HDS.

(d) Các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Tùy từng trường hợp và theo quyết định của HDS, mọi giao dịch theo Điều này có thể được thực hiện thông qua bất kỳ hình thức nào mà HDS xét thấy phù hợp và với bất kỳ mức giá nào đáp ứng yêu cầu của HDS. Theo Quyết định của HDS, HDS có thể (nhưng không có nghĩa vụ) cố gắng thông báo Khách Hàng hoặc áp dụng một khoảng thời gian gia hạn hoặc báo trước cho Khách Hàng trước khi HDS thực hiện biện pháp khắc phục đó. HDS có thể rút ngắn hoặc hủy bỏ bất cứ khoảng thời gian gia hạn hoặc báo trước nào như vậy mà không cần phải thông báo thêm cho Khách Hàng, nếu HDS cho là phù hợp để bảo vệ HDS.

III. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TKGDKQ

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1.1 **Bên** là một trong hai bên, HDS hoặc Khách Hàng; **Các Bên** gồm cả HDS và Khách Hàng.

1.2 **Chứng Khoán Ký Quỹ** là các chứng khoán đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật liên quan để được phép giao dịch ký quỹ và thuộc danh mục chứng khoán được giao dịch ký quỹ do HDS quy định trong từng thời kỳ.

1.3 **Giá căn cứ** là mức giá của từng mã chứng khoán làm căn cứ để xác định giá trị tài sản bảo đảm trong Tài Khoản Giao Dịch Ký Qũy của Khách Hàng, và được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá mức giá tối đa để tính cho vay của từng mã chứng khoán theo quy định của HDS trong từng thời kỳ):

(a) Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó;

(b) Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa đối với chứng khoán niêm yết tại SGDCK Hồ Chí Minh hoặc SGDCK Hà Nội tại ngày giao dịch gần nhất, theo quy ước của HDS trong từng thời kỳ.

1.4 **Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi** là giá trị toàn bộ chứng khoán, các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán có trong Tài Khoản Giao Dịch Ký Qũy và các tài sản bảo đảm phù hợp khác của Khách Hàng mà được dùng làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ với HDS, được tính toán theo công thức quy định tại Điều 6.3 của Hợp Đồng này.

1.5 **Hạn Mức Tài Trợ** ("HMTT") là hạn mức cho vay tối đa đối với từng Khách Hàng do HDS quy định, và được áp dụng đối với mỗi Khách Hàng khác nhau. HMTT không cao hơn hạn mức cho vay mà pháp luật cho phép và HDS có quyền điều chỉnh trong từng thời kỳ.

1.6 **Khoản Vay** là mỗi khoản tiền mà HDS cho Khách Hàng vay theo đề nghị của Khách Hàng theo Hợp Đồng này. Các Khoản Vay bao gồm tất cả các Khoản Vay của Khách Hàng tại mọi thời điểm.

1.7 **Tổng Dư Nợ Vay** là tổng dư nợ (gồm nợ gốc các Khoản Vay chưa thanh toán, lãi, phí giao dịch, bất kỳ khoản phí phát sinh nào liên quan đến các Khoản Vay) mà Khách Hàng đã vay của HDS theo Hợp Đồng này.

1.8 **Tỷ Lệ Cho Vay** là tỷ lệ phần trăm (%) tối đa giữa giá trị Khoản Vay mà HDS có thể cho vay và giá trị giao dịch dự kiến (theo giá thị trường hoặc giá tối đa để tính cho vay theo quy định của HDS) của mỗi lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách Hàng. Tỷ Lệ Cho Vay được áp dụng riêng cho từng mã chứng khoán và có thể được thay đổi tùy từng thời điểm, tùy theo quyết định của HDS phù hợp với quy định của pháp luật.

1.9 **Tỷ Lệ Ký Quỹ** ("RTT") là tỷ lệ phần trăm (%) giữa Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi và Tổng Dư Nợ Vay của Khách Hàng sau khi trừ đi tiền mặt có trong TKGDKQ và trừ đi tiền bán chứng khoán đang về TKGDKQ. Tỷ Lệ Ký Quỹ được tính theo công thức nêu tại Điều 6.4 của Hợp Đồng này.

1.10 **Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn** ("RAT") là Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDKQ mà Khách Hàng phải đảm bảo để có thể được phép thực hiện các giao dịch ký quỹ theo quy định của HDS.

1.11 **Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì** ("RDT") là Tỷ Lệ Ký Quỹ tối thiểu mà Khách Hàng phải đảm bảo duy trì trên TKGDKQ của mình tại mọi thời điểm.

1.12 **Tỷ Lệ Xử Lý** ("RXL") là ngưỡng mà khi Tỷ Lệ Ký Quỹ của Khách Hàng xuống dưới mức đó, HDS sẽ có quyền xử lý tài sản bảo đảm.

ĐIỀU 2. MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ VÀ CHO VAY

2.1 Bằng việc đăng ký TKGDKQ tại Phần A của Hợp Đồng, Khách Hàng đề nghị HDS và HDS chấp thuận mở một TKGDKQ đứng tên Khách Hàng thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán.

2.2 Phụ thuộc vào các quy định tại Hợp Đồng này và khả năng tài chính của HDS, theo yêu cầu của Khách Hàng, sẽ cho Khách Hàng vay các Khoản Vay để mua Chứng Khoán Ký Quỹ trong phạm vi HMTT và theo Tỷ Lệ Cho Vay do HDS quy định tại từng thời điểm. Khách Hàng biết rằng Khách Hàng giao dịch bằng các khoản vay ký quỹ chỉ trả một tỷ lệ phần trăm nhất định làm tài sản bảo đảm và mua nhiều cổ phiếu hơn, điều này có thể dẫn đến mất toàn bộ số tiền gốc đầu tư hoặc thậm chí nhiều hơn số tiền gốc đầu tư khi giá cổ phiếu giảm.

2.3 Trong trường hợp (vì bất cứ lý do gì) Khách Hàng giao dịch mà (i) Tổng Dư Nợ Vay vượt HMTT hoặc (ii) vượt quá Tỷ Lệ Cho Vay hoặc (iii) vượt quá Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi thì Khách Hàng phải thanh toán phần vượt ngay trong ngày.

2.4 Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ và các tỷ lệ giao dịch ký quỹ, gồm Tỷ Lệ Cho Vay, Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn, Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì, Tỷ Lệ Xử Lý do HDS quyết định trong từng thời kỳ và công bố tại sàn giao dịch và/hoặc website của HDS hoặc phương tiện khác. HDS có quyền đơn phương thay đổi Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ và/hoặc bất kỳ tỷ lệ nào trong số các tỷ lệ giao dịch ký quỹ nói trên vào bất kỳ thời điểm nào và có thể áp dụng thay đổi này ngay khi thông báo.

Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, HDS được quyền bổ sung hoặc thay đổi các công thức được quy định trong Hợp Đồng bao gồm công thức xác định giá trị tài sản bảo đảm, công thức xác định Tỷ Lệ Cho Vay, Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt), công thức xác định số tiền ký quỹ bổ sung, giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung và các công thức khác liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này (nếu có) nếu thấy cần thiết hoặc để phù hợp với quy định của pháp luật mà không cần có sự chấp thuận từ Khách Hàng.

2.5 Bất kể các quy định nào khác trong Hợp Đồng này và Hợp Đồng Mở TKGDCK Thông Thường, HDS có toàn quyền thay đổi, bổ sung điều kiện cho vay, thay đổi, giới hạn hoặc hủy bỏ việc cấp tín dụng theo Hợp Đồng này khi HDS thấy cần thiết mà không cần thông báo hoặc cần có sự chấp thuận từ Khách Hàng, và không quy định nào trong Hợp Đồng này được hiểu là HDS có nghĩa vụ phải cấp, hoặc tiếp tục cấp tín dụng cho Khách Hàng để thực hiện Giao Dịch Ký Quỹ.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN LỆNH GIAO DỊCH KÝ QUỸ

3.1 Điều kiện thực hiện lệnh giao dịch ký quỹ

(a) Khi mở TKGDKQ, Khách Hàng phải nộp vào TKGDKQ một khoản tiền ký quỹ (hoặc tương đương bằng Chứng Khoán Ký Quỹ) theo mức do HDS quy định trong từng thời kỳ.

(b) Khi đặt lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ, Khách Hàng phải đảm bảo (i) Tổng Dư Nợ Vay trong TKGDKQ không vượt quá HMTT, và (ii) Tỷ Lệ Ký Quỹ không thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn, và (iii) chứng khoán mà Khách Hàng đặt lệnh mua nằm trong Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ do HDS công bố trong từng thời kỳ.

(c) HDS có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách Hàng mà không cần giải thích lý do.

3.2 Phương thức giải ngân Khoản Vay

(a) Việc Khách Hàng đặt lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ trên TKGDKQ nếu không đủ tiền khả dụng để thanh toán cho các chi phí phát sinh đồng nghĩa với việc Khách Hàng đề nghị HDS cho Khách Hàng vay một Khoản Vay để giao dịch ký quỹ. Căn cứ các tỷ lệ nợ và tài sản trên TKGDKQ của Khách Hàng và nguồn vốn của HDS, HDS có thể cho Khách Hàng vay một hoặc nhiều lần;

(b) Khi lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ được khớp, HDS sẽ tự động giải ngân Khoản Vay vào TKGDKQ của Khách Hàng. Ngày giải ngân được xác định là ngày lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ được khớp;

(c) Khách Hàng đồng ý nhận nợ đối với Các Khoản Vay mà HDS đã giải ngân theo lệnh mua Chứng Khoán Ký Quỹ của Khách Hàng mà không cần thêm bất kỳ sự xác nhận nào khác. Khoản Vay của Khách Hàng sẽ được HDS ghi nhận và thông báo cho Khách Hàng khi có yêu cầu;

(d) Mỗi lệnh yêu cầu giải ngân, khi được HDS chấp thuận, là một Khoản Vay riêng biệt và do vậy, các quy định về thời hạn vay, trả nợ, lãi suất và các điều khoản cho vay khác sẽ áp dụng cho từng Khoản Vay một cách riêng biệt.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN CHO VAY, GIA HẠN KHOẢN VAY VÀ TRẢ NỢ VAY

4.1 Thời hạn cho vay của mỗi Khoản Vay được áp dụng theo quy định của HDS theo từng thời kỳ. HDS sẽ công khai thời hạn này tại quầy giao dịch của HDS và/ hoặc website của HDS và/ hoặc phương tiện khác. Thời hạn cho vay mới (sau khi điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các Khoản Vay mới phát sinh kể từ khi HDS áp dụng thời hạn mới về cho vay giao dịch ký quỹ. Thời hạn cho vay có thể được tự động gia hạn theo quyết định của HDS trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật (Khách Hàng đương nhiên đồng ý với các gia hạn đó mà không cần có bất kỳ văn bản nào). Giá trị Khoản Vay khi gia hạn sẽ được tính lại bao gồm cả tiền lãi, phí của Khoản Vay theo quy của HDS theo từng thời kỳ.

4.2 Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách Hàng đồng ý trả cho HDS tất cả các khoản nợ, gồm tiền nợ gốc, nợ lãi ngay khi Khách Hàng có tiền trong TKGDKQ hoặc tiền bán chứng khoán chờ về TKGDKQ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKGDKQ của Khách Hàng và theo quy định về việc trả nợ của HDS trong từng thời kỳ.

4.3 Vào ngày hết thời hạn ("**Ngày Đáo Hạn**") của mỗi Khoản Vay, Khách Hàng có trách nhiệm trả HDS toàn bộ Khoản Vay, tiền lãi và bất kỳ chi phí phát sinh nào.

4.4 Nếu vào Ngày Đáo Hạn của một Khoản Vay mà Khách Hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, HDS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) khấu trừ bất kỳ số tiền nào trên TKGDKQ và/hoặc xử lý các tài sản bảo đảm trên TKGDKQ và các tài sản bảo đảm khác của Khách Hàng để thu hồi khoản nợ đó.

4.5 Trong trường hợp Khách Hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào Ngày Đáo Hạn, Khoản Vay đến hạn, tiền lãi vay và các chi phí phát sinh sẽ bị coi là nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.

4.6 Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán, và tại đây đồng ý ủy quyền cho HDS trích từ TKGDKQ của Khách Hàng bất kỳ khoản tiền nào để thanh toán cho các khoản phải trả, phí giao dịch, phí môi giới, thuế thu nhập, các khoản thuế khác, phí, lệ phí, chi phí khác liên quan đến TKGDKQ và giao dịch Chứng Khoán Ký Quỹ thực hiện theo lệnh của Khách Hàng, các chi phí liên quan đến việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm. Các khoản phí dịch vụ của HDS thực hiện theo biểu phí do HDS công bố trong từng thời kỳ.

4.7 Khách Hàng có thể thanh toán toàn bộ hoặc một phần Khoản vay trước Ngày đáo hạn. Trong trường hợp hoàn trả bằng cách bán Chứng khoán ký quỹ, Việc thanh toán nợ được diễn ra vào ngày thanh toán của giao dịch bán có liên quan hoặc ứng trước tiền bán tự động để thu nợ.

ĐIỀU 5. LÃI SUẤT CHO VAY

5.1 Lãi suất cho vay áp dụng cho các Khoản Vay là mức lãi suất do HDS quy định trong từng thời kỳ. HDS sẽ thông báo công khai mức lãi suất này tại sàn giao dịch của HDS và/hoặc website của HDS và/hoặc phương tiện khác. HDS có toàn quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay của HDS.

5.2 Lãi suất quá hạn áp dụng đối với các khoản nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ tại cùng thời điểm hoặc theo quy định của HDS trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật.

5.3 Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, lễ, Tết) tương ứng với Khoản Vay giao dịch ký quỹ của Khách Hàng với một năm là 365 ngày. Công thức cụ thể như sau:
Tiền lãi vay = Giá trị Khoản Vay * lãi suất năm * số ngày vay thực tế/365.

5.4 Tiền lãi vay và lãi quá hạn sẽ được thanh toán theo quy định của HDS trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 6. TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ TỶ LỆ KÝ QUỸ

6.1 Khách Hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền mặt, chứng khoán có trong TKGDKQ, tiền bán chứng khoán và chứng khoán đang về TKGDKQ và các quyền liên quan đến chứng khoán này để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ các Khoản Vay và bất kỳ khoản nợ/nghĩa vụ/trách nhiệm nào khác của Khách Hàng đối với HDS. Khách Hàng có thể bổ sung các tài sản khác làm tài sản bảo đảm tùy theo chính sách của HDS trong từng thời kỳ. Khách Hàng không được phép rút ra, chuyển, chuyển nhượng, tặng cho hay sử dụng làm tài sản bảo đảm bất kỳ số tiền, chứng khoán, tài sản nào trong TKGDKQ cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách Hàng với bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được quy định một cách rõ ràng trong Hợp Đồng hoặc được sự đồng ý của HDS. HDS có quyền định giá lại giá trị tài sản bảo đảm của Khách Hàng khi HDS thấy cần thiết, và Khách Hàng cam kết chấp nhận việc định giá lại đó mà không có bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào.

6.2 Khách Hàng chỉ được rút tiền trên TKGDKQ khi: (i) nếu sau khi rút tiền mà Tỷ Lệ Ký Quỹ lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn và (ii) phù hợp với chính sách của HDS và quy định của pháp luật. Chính sách rút tiền được HDS quy định trong từng thời kỳ.

6.3 Các Bên đồng ý rằng, vì mục đích tính toán các tỷ lệ an toàn cho vay theo Hợp Đồng này, Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi của Khách Hàng được xác định theo công thức sau:

$$\begin{aligned} &Giá\ Trị\ Tài\ Sản\ Đảm\ Bảo\ Quy\ Đổi \\ &= \sum (\text{Số lượng Chứng Khoán Ký Quỹ} * \text{Giá Căn Cứ} * \text{Tỷ Lệ Cho Vay}) \\ &+ \text{Quyền chứng khoán phát sinh (được định giá tùy theo chính sách từng thời kỳ của HDS)} \\ &+ \text{Giá trị các tài sản bảo đảm khác (nếu có) (được định giá tùy theo chính sách từng thời kỳ của HDS)} \end{aligned}$$

6.4 Khách Hàng phải đảm bảo luôn duy trì Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi trong TKGDKQ sao cho Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDKQ của Khách Hàng luôn lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì tại mọi thời điểm trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này.

Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt) được tính theo công thức sau:

$$Rtt = \frac{\text{Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi}}{(\text{Tổng Dư Nợ Vay} - \text{Tiền} - \text{Tiền bán chứng khoán chờ về})}$$

6.5 Khách Hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho HDS quản lý toàn bộ tiền, Chứng Khoán Ký Quỹ và các tài sản khác trên TKGDKQ và ủy quyền cho HDS bán hoặc định đoạt bằng cách khác một phần hoặc toàn bộ các tài sản này trong các trường hợp thỏa thuận tại Hợp Đồng này và/hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. LỆNH GỌI KÝ QUỸ BỔ SUNG

7.1 Tỷ Lệ Ký Quỹ (Rtt) trên TKGDKQ của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống thấp hơn Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì (vì bất kỳ lý do gì) thì Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm (bằng tiền hoặc Chứng Khoán Ký Quỹ) để đưa Tỷ Lệ Ký Quỹ về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì.

7.2 Trong trường hợp nêu tại Điều 7.1 trên đây, HDS sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách Hàng theo một trong các phương thức liên hệ sau đây: Gọi điện thoại, hoặc gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác do HDS quyết định. Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm theo đúng yêu cầu của HDS trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ khi Khách Hàng nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ HDS.

7.3 Lệnh gọi ký quỹ bổ sung của HDS được xem là đã được gửi tới Khách Hàng và Khách Hàng đã nhận được lệnh đó khi một trong các phương thức sau được thực hiện:

(a) Hai ngày sau ngày HDS gửi đi theo biên lai ghi nhận của bên chuyển phát (nếu gửi bằng bưu điện, dịch vụ chuyển phát); hoặc

(b) vào thời điểm Hệ Thống của HDS ghi nhận cuộc gọi mà HDS gọi cho Khách Hàng (dù có kết nối được hay không) (nếu sử dụng phương thức liên hệ qua điện thoại); hoặc

(c) vào thời điểm e-mail gửi thành công (theo ghi nhận trên Hệ Thống/thiết bị của HDS) (nếu sử dụng phương thức liên hệ qua email); hoặc

(d) vào thời điểm tin nhắn được gửi đi thành công (theo ghi nhận trên Hệ Thống/thiết bị của HDS) (nếu sử dụng phương thức liên hệ bằng tin nhắn).

7.4 Việc bổ sung tài sản bảo đảm được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong Danh sách Chứng Khoán Ký Quỹ hoặc (iii) tài sản khác được phép sử dụng làm tài sản bảo đảm theo quy định của HDS tại thời điểm bổ sung tuân thủ theo quy định pháp luật. Giá trị tài sản bảo đảm bổ sung được tính theo công thức sau:

(a) Trường hợp bổ sung bằng tiền:

*Số tiền ký quỹ bổ sung= Tổng Dư Nợ Vay - Tiền mặt có trong TKGDKQ - Tiền bán chứng khoán chờ về - (Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi * Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn/Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì)*

(b) Trường hợp bổ sung bằng Chứng Khoán Ký Quỹ:

*Giá trị quy đổi chứng khoán ký quỹ bổ sung= [(Tổng Dư Nợ Vay – Tiền mặt có trong TKGDKQ – Tiền bán chứng khoán chờ về) * Tỷ Lệ Ký Quỹ Duy Trì/ Tỷ Lệ Ký Quỹ An Toàn] – Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm Quy Đổi.*

*Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung = Giá trị quy đổi chứng khoán ký quỹ bổ sung / (Giá Căn Cứ * Tỷ Lệ Cho Vay).*

ĐIỀU 8. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

8.1 Nếu Khách Hàng không bổ sung đầy đủ tài sản bảo đảm theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung của HDS trong thời hạn quy định, hoặc bất kỳ khi nào mà Tỷ Lệ Ký Quỹ trên TKGDKQ của Khách Hàng xuống dưới Tỷ Lệ Xử Lý (kể cả trường hợp chưa hết thời hạn để bổ sung tài sản bảo đảm nêu ở Điều 7), hoặc bất kỳ Khoản Vay nào đến hạn mà Khách Hàng không trả nợ đầy đủ và không được gia hạn thì HDS có toàn quyền quyết định bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm của Khách Hàng để thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản phí/chi phí khác theo cách thức của HDS quy định. HDS có quyền đặt ngay giá sàn hoặc bất kỳ giá nào để ưu tiên việc bán được chứng khoán. Việc toàn quyền bán tài sản bảo đảm được hiểu bao gồm cả việc sửa, hủy lệnh đặt bán do HDS hoặc chính Khách Hàng đã đặt nhằm ưu tiên việc bán được chứng khoán.

8.2 Việc bán giải chấp tài sản bảo đảm do HDS toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách Hàng có nhận được thông báo bán tài sản bảo đảm hay không. HDS có trách nhiệm gửi cho Khách Hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán tài sản bảo đảm khi Khách Hàng có yêu cầu.

8.3 Số tiền thiếu trong tài sản bảo đảm có thể tăng lên giữa thời điểm HDS yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm và thời điểm Khách Hàng nộp bổ sung số tiền còn thiếu. Trong trường hợp này, Khách Hàng phải kiểm tra chính xác số lượng tài sản đảm bảo còn thiếu trước khi ký gửi bổ sung tài sản đảm bảo.

8.4 Khách Hàng đồng ý rằng nếu sau khi bán tài sản bảo đảm mà tổng số tiền có trên TKGDKQ của Khách Hàng không đủ trả hết nợ cho HDS thì HDS có toàn quyền áp dụng các quy định/biện pháp sau đây:

(a) Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên TKGDCK và tài khoản (tiểu khoản) giao dịch chứng khoán khác của Khách Hàng để thu hồi nợ; và/hoặc

(b) Yêu cầu phong toả và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng của Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ HDS; và/hoặc

(c) Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách Hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách Hàng để thanh toán khoản tiền Khách Hàng nợ HDS; và/hoặc

(d) Định đoạt các tài sản khác của Khách Hàng để thu hồi một phần hoặc toàn bộ khoản tiền Khách Hàng nợ HDS.

8.5 Khách Hàng đồng ý rằng: (i) HDS có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên; (ii) Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng, Cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của HDS mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách Hàng miễn rằng HDS có chứng cứ về việc Khách Hàng chưa trả hết nợ cho HDS.

8.6 Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm, sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan, sẽ được thanh toán các khoản nợ của Khách Hàng với HDS theo thứ tự như sau: thuế, phí dịch vụ, lãi quá hạn, lãi trong hạn, các khoản phải trả/phạt/bồi thường thiệt hại khác (nếu có), nợ gốc. Nếu sau khi HDS xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không thanh toán đủ các khoản nợ của Khách Hàng đối với HDS, Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán ngay lập tức phần nợ còn thiếu cho HDS.

ĐIỀU 9. SỰ KIỆN VI PHẠM

9.1 Sự kiện vi phạm xảy ra nếu:

(a) Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung xảy ra;
(b) Khách Hàng không đáp ứng Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung, không thanh toán như và khi được yêu cầu theo các điều khoản quy định trong Hợp Đồng và Các Điều Khoản Và Điều Kiện;
(c) Khách Hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng và Các Điều Khoản Và Điều Kiện;
(d) Tổng số Dư Nợ Ký Quỹ vượt quá Hạn Mức Tín Dụng hoặc Tài Sản Ròng giảm xuống thấp hơn Giá Trị Ký Quỹ Duy Trì;
(e) Có bản án hoặc bất kỳ quyết định nào của cơ quan nhà nước yêu cầu xử lý Tài Sản Bảo Đảm;
(f) Khách Hàng cung cấp cho HDS thông tin không chính xác hoặc sai lệch đối với Hợp Đồng và Các Điều Khoản Và Điều Kiện;
(g) Khách Hàng mất khả năng thanh toán hoặc chuẩn bị rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc trường hợp Khách Hàng chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
(h) Thị trường chứng khoán Việt Nam xảy ra biến động đáng kể do HDS toàn quyền xác định dựa trên dữ liệu thị trường;
(i) Bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm nào không còn là Chứng Khoán GDKQ hoặc không được niêm yết trên SGDCK;
(j) Có ý kiến hợp lý của HDS cho rằng có thay đổi bất lợi nghiêm trọng ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng;
(k) Khách Hàng không cung cấp đầy đủ thông tin tài chính được yêu cầu hợp lý bởi HDS;
(l) Tài Sản Bảo Đảm không thể được xử lý theo pháp luật Việt Nam;
(m) Bất cứ cam đoan hoặc bảo đảm nào mà Khách Hàng đưa ra là không chính xác, không đầy đủ hoặc không đúng sự thật vào thời điểm các cam đoan hoặc bảo đảm đó được đưa ra, lặp lại hay xem như là được đưa ra hoặc lặp lại;
(n) Khách Hàng tuyên bố không thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng này.

9.2 Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, HDS có quyền thực hiện một hoặc các hành động sau mà không cần thông báo cho Khách Hàng và Khách Hàng đồng ý mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào đối với HDS về việc:

(a) Gửi thông báo cho Khách Hàng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm và yêu cầu Khách Hàng ngay lập tức thanh toán cho HDS một phần hoặc toàn bộ Dư Nợ Ký Quỹ;
(b) Chấm dứt Hợp Đồng và thông báo cho Khách Hàng về việc chấm dứt;
(c) Thực hiện các thủ tục tố tụng dân sự đối với Khách Hàng để thu hồi Dư Nợ Ký Quỹ;
(d) Xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Điều 8 Các Điều Khoản Và Điều Kiện này và bán bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm nào;
(e) Cấn trừ bất cứ nghĩa vụ nào của HDS đối với Khách Hàng (nếu có) với những nghĩa vụ hoặc tài sản thế chấp của Khách Hàng;
(f) Rút bất kỳ khoản tiền nào trong tài khoản ký quỹ tiền mặt của Khách Hàng mà HDS đang giữ thay cho Khách Hàng; và chủ động trích tiền có trong TKGDCK, TKGDKQ của Khách Hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng lưu ký tiền trích tiền từ tài khoản tiền của Khách Hàng để thu hồi các khoản nợ mà Khách Hàng chưa thanh toán cho HDS.
(g) Thực hiện bất kỳ hành động nào mà pháp luật cho phép HDS thực hiện với tư cách là bên nhận bảo đảm.

9.3 Trách nhiệm pháp lý của Khách Hàng không giới hạn ở số tiền thu được sau khi trừ thuế và chi phí từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm. Trách nhiệm của Khách Hàng đối với HDS sẽ tiếp tục cho đến khi tất cả Dư Nợ Ký Quỹ đã được hoàn trả cho HDS. Khoản 9.2 Điều này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực.

9.4 Nếu Khách Hàng chưa hoàn thành bất kỳ nghĩa vụ nào đối với HDS sau khi Hợp Đồng chấm dứt thì chỉ được xem là hoàn thành khi Khách Hàng hoàn tất các nghĩa vụ này đối với HDS.

9.5 Tùy từng trường hợp và theo quyết định của HDS, mọi giao dịch theo Điều này có thể được thực hiện thông qua bất kỳ hình thức nào mà HDS xét thấy phù hợp và với bất kỳ mức giá nào đáp ứng yêu cầu của HDS. Theo quyết định của HDS, HDS có thể (nhưng không có nghĩa vụ) cố gắng thông báo cho Khách Hàng hoặc áp dụng một khoảng thời gian gia hạn hoặc báo trước cho Khách Hàng trước khi HDS thực hiện các biện pháp khắc phục đó. HDS có thể rút ngắn hoặc hủy bỏ bất cứ khoảng thời gian gia hạn hoặc báo trước nào như vậy mà không cần phải thông báo thêm cho Khách Hàng, nếu HDS cho là phù hợp để bảo vệ HDS.

ĐIỀU 10. ỦY QUYỀN

10.1 Khách Hàng ủy quyền không hủy ngang cho HDS làm đại diện của Khách Hàng để ký các tài liệu và thực hiện các công việc khác mà HDS cho là cần thiết và phải làm:

(a) Để chắc chắn rằng Giao Dịch Bảo Đảm có hiệu lực;
(b) Để thực hiện các công việc mà HDS có thể thực hiện theo Giao Dịch Bảo Đảm hoặc theo quy định pháp luật;
(c) Để thực hiện các công việc mà Khách Hàng có thể hoặc phải thực hiện theo Giao Dịch Bảo Đảm;
(d) Để chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm cho bên mua hoặc chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm khi HDS quyết định chuyển nhượng; hoặc

(e) Để Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Hợp Đồng có hiệu lực.

10.2 Khách Hàng phải bồi thường và đảm bảo rằng HDS không phải chịu bất kỳ tổn thất hoặc trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ thẩm quyền mà HDS thực hiện theo Hợp Đồng. Việc bồi thường này vẫn tiếp tục sau khi chấm dứt Hợp Đồng.

ĐIỀU 11. CÔNG BỐ RỦI RO

Khách Hàng thừa nhận rằng giao dịch ký quỹ chứng khoán là một loại đầu tư rủi ro. Cụ thể, Khách Hàng biết và chấp nhận các rủi ro sau đây:

11.1 Khách Hàng có thể mất nhiều vốn hoặc tài sản hơn khoản ký quỹ có trong TKGDKQ. Sự giảm giá của Chứng Khoán GDKQ mà Khách Hàng đã mua thông qua giao dịch ký quỹ có thể bắt buộc Khách Hàng phải cung cấp thêm vốn để HDS tránh việc bắt buộc phải bán Chứng Khoán GDKQ đó hoặc các chứng khoán hoặc tài sản khác trong TKGDKQ của Khách Hàng.

11.2 HDS có thể buộc phải bán các chứng khoán trong TKGDKQ của Khách Hàng trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Vi Phạm. Khách Hàng phải chịu trách nhiệm đối với khoản thâm hụt trong tài khoản sau khi bán chứng khoán nêu trên.

11.3 Khách Hàng không có quyền chọn loại chứng khoán hoặc tài sản trong Tài Khoản GDKQ để thanh lý hoặc bán để đáp ứng Yêu Cầu Xử Lý. Vì Chứng Khoán GDKQ trong Tài Khoản GDKQ của Khách Hàng là đảm bảo cho Khoản Vay, do vậy HDS có quyền quyết định trong việc chọn chứng khoán nào để bán nhằm bảo vệ quyền lợi của HDS.

11.4 Khách Hàng không được quyền gia hạn đối với Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung. Khách Hàng có thể được gia hạn thời hạn đáp ứng các Yêu Cầu Ký Quỹ Bổ Sung theo các điều kiện mà HDS toàn quyền quyết định, Khách Hàng không có quyền tự gia hạn.